

148. CHUYỆN CON CHÓ RỪNG (Tiền Thân Sigalà)

Ta không còn làm nữa...

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về sự nhiếp phục phiền não.

Nghe nói ở Xá-vệ có khoảng năm trăm người triệu phú giàu có thân thiết với nhau, sau khi nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, liền hiến dâng tâm lên Giáo pháp, xuất gia, sống ở Kỳ Viên, trong ngôi tinh xá được ông Cấp Cô Độc trải vàng giá bạc triệu. Một hôm vào khoảng nửa đêm, tâm tư liên hệ đến phiền não dục vọng khởi lên trong nhóm người ấy, họ khởi tâm tham luyến những phiền não dục vọng mà họ đã từ bỏ.

Cũng vào giờ ấy, bậc Đạo Sư, khơi dậy ngọn đuốc nhất thiết trí, suy nghĩ xem các Tỷ-kheo ở Kỳ Viên đêm nay sống như thế nào. Ngài biết được các tư tưởng tham dục nổi lên trong các Tỷ-kheo ấy. Như người mẹ đối với đứa con duy nhất của mình, như người một mắt đối với con mắt còn lại, bậc Đạo Sư bảo vệ các đệ tử của mình vào những buổi sáng hay bất cứ lúc nào, khi các phiền não khởi lên trong các đệ tử, với mục đích không để cho chúng lớn lên. Chính trong thời gian ấy, bậc Đạo Sư chặn đứng chúng lại. Do vậy, bậc Đạo Sư suy nghĩ: “Đây cũng giống như thời các tên trộm nổi lên trong nội thành của vua Chuyển luân; nay Ta hãy thuyết pháp cho họ, chặn đứng các phiền não lại và khiến họ chứng quả A-la-hán”!

Rồi bậc Đạo Sư từ Hương phòng bước ra, với âm thanh dịu ngọt gọi Trưởng lão Ananda, vị Thủ kho Chánh Pháp:

- Nay Ananda!

- Bạch Thế Tôn dạy bảo việc gì?

Trưởng lão đi đến đánh lễ và đứng một bên.

- Nay Ananda, hãy tập hợp tại Hương phòng tất cả các Tỷ-kheo trú ở chỗ được trải vàng giá bạc triệu.

Theo truyền thuyết bậc Đạo Sư suy nghĩ như sau: “Nếu Ta chỉ cho gọi năm trăm Tỷ-kheo ấy mà thôi, họ sẽ nghĩ: “Bậc Đạo Sư đã biết các phiền não khởi lên trong nội tâm chúng ta”. Tâm tư họ sẽ bị dao động và sẽ không có thể chấp nhận pháp thoại”. Do vậy bậc Đạo Sư nói:

- Hãy mời tất cả.

Trưởng lão đáp:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Vị ấy cầm lấy chìa khóa đi từ phòng này đến phòng khác, mời tất cả chúng Tỷ-kheo họp tại Hương phòng rồi sửa soạn Phật tọa. Bậc Đạo Sư ngồi trên Phật tọa đã được sửa soạn, lưng thẳng như núi Tudi, an trú trên đất bằng đá tảng, chói tỏa hào quang Phật sáu sắc từng đôi vòng, đôi vòng một. Những hào quang ấy được chia cắt thành những khối lớn bằng cái đĩa, lớn bằng cái lòng, lớn bằng thân của ngọn tháp, chói tỏa như chớp sáng trên bầu trời, chẳng khác gì khi mặt trời mới mọc khuya động đáy biển sâu.

Chúng Tỷ-kheo đánh lễ bậc Đạo Sư, an trú tâm cung kính, ngồi xuống vây quanh Ngài như tấm màn màu đỏ giăng bủa. Bậc Đạo Sư với Phạm âm bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, chớ trầm tư ba tâm bất thiện này: đó là dục tâm, sân tâm, hại tâm. Chớ nghĩ rằng phiền não khởi lên trong nội tâm là nhỏ mọn. Phiền não giống như kẻ thù và kẻ thù không bao giờ nhỏ bé, nếu có được cơ hội, kẻ thù sẽ gây nên tác hại. Cũng như phiền não dù nhỏ bé đã khởi lên, và lớn mạnh thì sẽ gây tác hại. Phiền não ví như thuốc độc làm chết người, như mụn ngứa mọc trên da, như con rắn lục, như lửa sét đánh, chớ nắm giữ lấy, nên sợ hãi chúng. Khi nào phiền não khởi lên thì với sức mạnh của giác sát, với sức mạnh của tu tập, chớ để nó ở trong tâm dù chỉ một khoảnh khắc, như vậy, phải loại trừ nó như giọt nước rơi khỏi lá sen. Các bậc hiền trí thuở xưa ghét bỏ phiền não, dầu nó hết sức nhỏ mọn, cũng không cho nó khởi lên trong nội tâm và lập tức chế ngự phiền não ấy.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể lại câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bò-tát sanh ra làm con chó rừng, sống trong rừng trên một bờ sông. Thời ấy một con voi già chết trên bờ sông Hằng, khi con chó rừng đi tìm mồi, nó thấy xác chết ấy và nghĩ: “Nay ta được cả kho đồ ăn”.

Nó đi đến, cắn cái vòi, giống như cắn cái cày. Nó nghĩ: “Đây không phải là đồ ăn được.” Nó cắn cái ngà giống như cắn cái xương. Nó cắn cái tai giống như cắn cái vành thúng sàng lúa. Nó cắn cái bụng giống như cái thúng đựng hạt. Nó cắn cái chân giống như cắn cái cối. Nó cắn cái đuôi giống như cắn cái chày.

Nó nghĩ: “Đây không phải là món ăn được”.

Sau khi không tìm được chỗ nào khác có thể ăn, nó cắn nhằm chỗ đại tiện thì giống như cắn cái bánh mềm. Nó nghĩ: “Cuối cùng ta mới tìm được chỗ mềm trên cái thân này”. Nó ăn từ chỗ ấy trở đi vào trong bụng rồi ăn quả thận, quả tim v.v...; khi nó khát, nó uống máu. Nó nằm dài trong bụng voi để ngủ. Rồi nó suy nghĩ: “Thân con voi này giống như cái nhà khiến ta sống thoải mái. Khi ta muốn ăn thì thịt rất đầy đủ. Vậy sao ta lại phải làm chỗ ở khác?”. Nghĩ vậy, con chó rừng không đi đến chỗ khác, cứ ăn thịt trong bụng con voi, và sống ở đấy.

Thời gian trôi qua, với sự xúc chạm gió mùa hạ và sức nóng tia sáng mặt trời, thân xác ấy bị khô và nhăn nhúm lại. Cửa vào của chó rừng bị đóng kín. Bụng con voi không có ánh sáng. Con chó rừng như vậy sống cách biệt với thế giới bên ngoài. Khi thân xác con voi khô héo, thịt bị khô héo, máu bị khô cạn, không tìm được lối thoát ra, nó hoảng sợ, chạy qua chạy lại đập chỗ này chỗ kia, cố tìm cửa để thoát ra. Như vậy nó trôi lên sụp xuống trong bụng con voi như một cục bột trong cái nồi đang sôi.

Sau một vài ngày một cơn mưa lớn đổ xuống, làm mềm thân xác ấy, làm nó phồng lên và trở lại hình thái cũ. Con đường đại tiện con voi được mở ra và hiện rõ như sao chói sáng. Con chó rừng thấy lỗ mở ấy liền nói:

- Nay ta được cứu sống rồi.

Từ đầu con voi nó nhảy tới, chạy mau vụt ra, đầu đập vào con đường đại tiện ấy và thoát ra ngoài.

Nhưng tất cả lông trên thân bị bầm dập đều dính vào con đường đại tiện ấy. Với tâm tư dao động, với cái thân trụ lông như thân cây thốt nốt, nó chạy một lát và ngồi xuống, quay lại nhìn cái thân mình suy nghĩ: “Khổ này do ta tạo, không do ai khác, chỉ vì tham, vì y cứ vào tham nên ta làm như thế ấy. Từ nay trở đi, ta sẽ không để cho tham chi phối nữa, và ta cũng sẽ không đi vào xác con voi nào nữa”.

Với tâm tư xúc động kinh hoàng, nó nói lên bài kệ:

*Ta sẽ không làm nữa,
Ta không làm, làm nữa,
Ta thấy xác con voi,
Như vậy ta hoảng sợ.*

Nói xong, con chó rừng chạy xa xác con voi và nếu có thấy xác một con voi khác, nó cũng không quay nhìn lại. Từ đây về sau, nó không còn bị lòng tham chinh phục nữa.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại, Bậc Đạo Sư nói với các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, chớ để cho phiền não nội tâm tăng trưởng. Ngay tại chỗ, hãy nhiếp phục chúng. Nói vậy xong, bậc Đạo Sư trình bày Bốn sự thật, và cuối bài giảng ấy, năm trăm Tỷ-kheo ấy chứng được quả A-la-hán. Trong số Tỷ-kheo còn lại, một số chứng quả Dự lưu, một số chứng quả Nhất Lai, một số chứng quả Bất Lai.

Và bậc Đạo Sư nhận diện tiền thân:

- Con chó rừng thời ấy là Ta vậy.

-ooOoo-

149. CHUYỆN CÂY MỘT LÁ (Tiền Thân Ekapanna)

Cây này chỉ một lá...

Câu chuyện này, khi trú tại ngôi nhà có nóc nhọn ở Đại Lâm, gần Tỳ-xá-ly (Vesàli), bậc Đạo Sư đã kể về một hoàng tử Licchavi độc ác ở Tỳ-xá-ly.

Lúc ấy, thành Tỳ-xá-ly được ba bức thành vây quanh, cách nhau khoảng một phần tư dặm, có ba cửa với các tháp canh, được phồn thịnh phi thường. Tại đây, luôn luôn có bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy vị vua cai trị các vương quốc, với số phó vương tướng quân, chủ ngân hàng cũng tương đương như vậy. Trong các hoàng tử của các vua ấy, có một hoàng tử được mệnh danh là Hoàng Tử Độc ác Licchavi hay phần nộ, hung bạo, độc ác, luôn luôn nổi trận lôi đình dùng hình phạt, như một con rắn độc điên cuồng.

Trước mặt hoàng tử khi phần nộ, không ai có thể nói hai ba lời. Ngay cả cha mẹ, bà con và bạn bè thân hữu, không ai có thể dạy chàng được. Rồi cha mẹ chàng suy nghĩ: “Đứa trẻ này quá độc ác hung hãn. Ngoài bậc Chánh Đẳng Giác, không một ai có thể nhiếp phục nó”. Rồi cha mẹ dẫn thái tử đến bậc Đạo Sư đánh lễ và thưa:

- Bạch Thế Tôn, đứa trẻ này hung bạo ác độc, hay nổi cơn phần nộ, xin Đạo Sư hãy khuyên dạy nó.

Bậc Đạo Sư dạy bảo thái tử ấy như sau:

- Nay thái tử, làm người chớ nên hung hãn, độc ác, thô bạo, giận dữ. Người lời ác ngữ là xử sự không

thân ái, không đẹp ý đối với cha mẹ, đối với con cái, đối với anh chị em, ngay cả vợ chồng, bạn bè hay bà con cũng vậy. Kẻ hung dữ như con rắn vươn lên để cắn, như kẻ cướp rình rập trong rừng, như con Dạ-xoa nhảy lên để vồ mồi. Những ai hung hãn, độc ác... tâm sẽ bị dao động, hoảng hốt, nên lúc chết, sẽ tái sanh vào địa ngục, ác thú v.v... Người phẫn nộ ngay trong hiện tại, đầu được tô điểm trang sức, vẫn xấu xa. Mặt nó dầu có đẹp như vàng trắng tròn cũng trở thành xấu xí như hoa sen bị cháy sém, cũng như gương tròn bằng vàng bị nhơ bẩn. Do phẫn nộ làm cho hung dữ, chúng sanh cầm kiếm tự chém mình, uống thuốc độc, treo cổ, nhảy xuống vực sâu. Như vậy, do phẫn nộ chi phối, khi mệnh chung, chúng sanh đọa vào địa ngục v.v... Do làm cho người khác tổn thương, ngay trong hiện tại chúng bị ghét bỏ, và sau khi chết chúng đọa vào địa ngục v.v... Nếu được tái sanh làm người, ngay lúc chúng ra đời, chúng bị nhiều đau bệnh. Với các chứng bệnh như bệnh đau mắt, bệnh đau tai v.v... bắt đầu với một bệnh, chúng rơi vào một bệnh khác, không bao giờ thoát khỏi bệnh. Chúng bị đau khổ thường xuyên. Do vậy, mọi chúng sanh cần phải tu tập tâm từ bi, tâm lợi ích. Tu tập như vậy, họ sẽ được giải thoát khỏi sự sợ hãi về địa ngục.

Thái tử được giáo giới như vậy; chỉ một lần giáo giới này, kiêu mạn được loại trừ, thái tử được nhiếp phục; chàng trở thành nhu mì, có tâm từ bi, nhu thuận, không còn mắng chửi đánh đập ai, như rắn có nanh bị nhổ ra, như con cua bị gãy càng, như con bò đực bị gãy sừng.

Khi được tin về tính tình thái tử thay đổi như vậy, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện tại Chánh pháp đường:

- Thưa các Hiền giả, cha mẹ và các bà con thường xuyên dạy bảo thái tử Licchavi Độc ác từ lâu, nhưng không nhiếp phục được thái tử. Nhưng bậc Chánh Đẳng Giác chỉ với một lần giáo giới đã nhiếp phục khiến chàng trở thành nhu mì, chẳng khác gì tạo sáu nhân duyên hàng phục các con voi điên loạn ngay lập tức. Lời khéo nói như con voi được nhiếp phục, được chế ngự bởi người huấn luyện voi, bảo nó chạy phương nào thì nó chạy phương ấy, như con ngựa được nhiếp phục... như con bò được nhiếp phục, được chế ngự bởi người huấn luyện bò, bảo nó chạy phương nào thì nó chạy phương ấy. Cũng vậy này các Hiền giả, con người được nhiếp phục, được chế ngự bởi đức Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, khiến con người chạy theo tám phương, khiến con người có sắc thấy các sắc ở ngoài tự thân. Như vậy là Đức Phật và chỉ Đức Phật mới được gọi là bậc vô thượng trong các Đạo Sư huấn luyện, bậc đánh xe điều ngự những ai đáng được điều ngự. Đây các Hiền giả, không có một bậc đánh xe điều ngự những ai đáng được điều ngự giống bậc Chánh Đẳng Giác.

Trong khi hội chúng đang tán thán công đức của Như Lai trong Pháp đường thì bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Đây các Tỷ-kheo, đây các ông ngồi họp ở đây đang bàn vấn đề gì?

Và khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Đây các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ta mới nhiếp phục hoàng tử chỉ với một lần giáo giới, mà thuở xưa cũng vậy.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bò-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn phương bắc. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài đi học tại Takkasilà được dạy ba tập Vệ-đà và tất cả các tài nghệ, rồi làm gia chủ trong một thời gian. Sau khi cha mẹ mệnh chung, Bò-tát xuất gia làm vị ẩn sĩ, đạt được các Thắng trí và Thiên chứng và sống ở Tuyết Sơn. Tại đây, Bò-tát sống lâu ngày, rồi vì cần dùng muối, giấm, Bò-tát đi xuống con đường của dân chúng, đến Ba-la-nại và ở công viên của vua.

Ngày hôm sau, khéo vấn, khéo đắp chiếc áo vô cây tốt nhất, đầy đủ dáng điệu của người khổ hạnh, Bò-tát đi vào thành để khát thực, và đến cửa cung vua. Vua nhìn qua cửa sổ thấy Bò-tát, hoan hỷ với uy nghi cử chỉ của vị ẩn sĩ: “Vị tu khổ hạnh này, với căn thanh tịnh, với ý thanh tịnh, chỉ nhìn trong khoảng một tầm, bước từng bước một như đang đặt xuống một túi đựng một ngàn đồng vàng, đi đến với dáng điệu uy nghiêm của con sư tử. Nếu tịnh pháp có mặt ở một nơi nào, tịnh pháp phải có mặt ở trong người này”. Sau khi suy nghĩ như vậy, vua nhìn một vị đại thần. Vị ấy hỏi:

- Thưa Thiên tử, thân cần làm gì?

- Hãy mời vị khổ hạnh này đến.

- Thưa vâng, Thiên tử.

Vị đại thần ấy đi đến gặp Bò-tát, đánh lễ, cầm lấy bát khát thực. Bò-tát hỏi:

- Thưa bậc đại phước, có việc gì?

- Thưa Tôn giả, đức vua cho mời ngài.

Bồ-tát nói:

- Chúng tôi không đi đến cung vua, trú xứ của chúng tôi ở tại Tuyết Sơn.

Người đại thần đi về và tâu lại vua rõ. Vua nói:

- Nay chúng ta không có người cố vấn trong cung vua. Hãy mời vị ấy đến.

Vị đại thần đi đến, đánh lễ Bồ-tát, và yêu cầu ngài vào cung điện của vua. Vua đánh lễ Bồ-tát, mời Bồ-tát ngồi trên ngai vàng, dưới một lọng trắng uy nghiêm, đãi Bồ-tát dùng các món ăn đặc biệt dành riêng cho mình, rồi hỏi:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả ở đâu?

- Thưa Đại vương, chúng tôi ở Tuyết Sơn.

- Nay Tôn giả đi đâu?

- Thưa Đại vương, chúng tôi đang tìm một trú xứ thích hợp cho mùa mưa.

- Thưa Tôn giả, hãy ở lại công viên của chúng tôi.

Sau khi được Bồ-tát chấp nhận, vua ăn xong rồi đưa Bồ-tát đi đến công viên, cho dựng một thảo am, làm phòng ở ban đêm, phòng ở ban ngày, cung cấp tám dụng cụ cho người xuất gia. Sau khi giao trách nhiệm cho người giữ công viên, vua đi vào thành. Từ đây trở đi, Bồ-tát sống ở công viên, mỗi ngày vua đi đến hầu thăm hai ba lần.

Vua có một thái tử độc ác, hung bạo, mà vua cũng như các người bà con, các vị đại thần khác không thể nhiếp phục. Tất cả đại thần, Bà-la-môn, dân chúng đều đã nêu rõ những lỗi lầm của tánh tình thái tử nhưng vô hiệu. Chàng không lưu ý đến lời khuyên can của ai. Rồi vua suy nghĩ: “Ngoài vị tu khổ hạnh đáng kính, có giới đức của ta, không một người nào khác có thể nhiếp phục được hoàng tử này. Vị tu khổ hạnh ấy sẽ nhiếp phục hoàng tử”. Nghĩ vậy, vua đưa thái tử đến gần Bồ-tát và thưa:

- Thưa Tôn giả, thái tử này hung bạo, độc ác. Chúng tôi không có thể nhiếp phục nó. Mong ngài tìm một phương tiện dạy bảo nó.

Vua giao thái tử cho Bồ-tát rồi ra đi. Bồ-tát đưa hoàng tử cùng đi chơi trong công viên và đến một mầm cây Nimba (loại cây có lá rất đắng) mới mọc lên từ hạt giống, chỉ có hai lá, một lá phía bên này, một lá phía bên kia. Thấy cây ấy, Bồ-tát nói với thái tử:

- Nay thái tử, hãy ăn lá của cây con này và xem vị của nó thế nào?

Thái tử lấy một lá của cây ấy, nhưng vừa đặt vào miệng và biết được vị, liền nhổ nó ra dưới đất với nước miếng kèm theo lời nguyền rủa. Bồ-tát hỏi:

- Nay thái tử, lá ấy thế nào?

Thái tử đáp:

- Thưa Tôn giả, cây ấy như thuốc độc giết người, nếu lớn lên, nó sẽ làm chết nhiều người.

Rồi thái tử nhổ cây con ấy lên, với hai tay chà nát nó và nói lên bài kệ:

Cây này chỉ một lá,

Cách đất bốn đốt tay,

Lá nó giống thuốc độc,

Lớn lên sẽ làm gì?

Sau đó Bồ-tát nói với thái tử:

- Nay thái tử, đối với cây nimba bé nhỏ này, thái tử nghĩ rằng: nay cây đắng như vậy, khi nó lớn lên, thì cũng chẳng dùng được việc gì phải không? Vì vậy nên chính thái tử đã nhổ cây ấy lên, và chà nát. Cũng như thái tử đã xử sự đối với cây này, những người ở trong nước sẽ nghĩ về thái tử: Rằng khi còn trẻ đã hung bạo, độc ác như vậy, thì khi lớn lên, được làm vua, thái tử sẽ như thế nào nữa? Chúng ta dựa vào thái tử ấy, thì sự trưởng thành của ta sẽ đi đến đâu? Họ sẽ không cho thái tử trị vì quốc độ thuộc sở hữu gia đình, sẽ nhổ bứng thái tử lên như cây nimba con, và đuổi thái tử ra khỏi nước. Do vậy, hãy từ bỏ tánh xấu giống như cây nimba. Bắt đầu từ nay, hãy đầy đủ lòng kiên nhẫn, từ bi, hòa ái.

Thái tử từ đây trở đi bỏ kiêu mạn, trở nên hiền lành, đầy đủ lòng kham nhẫn, từ bi, hòa ái, an trú vững chắc trên lời khuyên răn của Bồ-tát. Sau khi phụ vương mệnh chung, chàng hưởng quốc độ, trọn đời làm các công đức, rồi đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ta mới nhiếp phục vị thái tử Licchavi ác độc, trong thời quá khứ,

Ta cũng đã làm như vậy.

Rồi bậc Đạo Sư nhận diện tiền thân:

- Lúc bấy giờ, thái tử Ác độc ấy là thái tử Licchavi này, vua là Ananda, còn vị tu khổ hạnh đã giáo giới thái tử chính là Ta vậy.

-ooOoo-

150. CHUYỆN THANH NIÊN SANJIVA (Tiền Thân Sanjiva)

Ai theo kẻ bất thiện...

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư đã kể về vua A-xà-thế (Ajatasattu) theo phe kẻ bất thiện. Vua đã tin tưởng Đề-bà-đạt-đa, kẻ theo ác giới, kẻ phản lại các Đức Phật và vì theo phe kẻ bất thiện, phi chân nhân ấy, vua đã tôn trọng vị ấy, tiêu phí nhiều tài sản để xây dựng một tinh xá ở Gayàsisā. Theo lời khuyên ác của Đề-bà-đạt-đa, vua đã giết phụ thân là một vị vua theo Chánh pháp, một Thánh đệ tử đã chứng quả Dự lưu, do đó đã tự mình cắt đứt cận duyên chứng quả Dự lưu, và sẽ gặp tai họa lớn.

Khi nghe Đề-bà-đạt-đa đã bị đất nuốt sống, vua suy nghĩ: “Ta cũng có thể bị đất nuốt”, liền hoảng hốt lo sợ, không vui trong vương vị, ngủ không yên giấc, đi lang thang, hoảng hốt run rẩy như con voi con bị những hình phạt sắc bén. Trong tưởng tượng, vua thấy như đất nứt nẻ ra, như lửa địa ngục A-tỳ (Avīci) phun lên, như mình bị đất nuốt xuống, như mình bị bắt nằm giữa trên tám đồng nung đỏ, như bị các cây gậy sắt đâm xuyên vào thân. Như một con gà trống bị thương tích, không giây phút nào vua không run sợ.

Vua muốn đến yết kiến bậc Chánh Đẳng Giác, muốn cầu hòa với Ngài và xin Ngài hướng dẫn, nhưng không thể đi đến gần Ngài vì tội lỗi quá lớn.

Nhân ngày lễ hội Kattika đêm rằm tháng mười, thành Vương Xá được thắp đèn và trang hoàng như thành phố chư Thiên, khi vua ngự trên ngai vàng với quần thần vây quanh trong cung điện lớn, và thấy Jivaka ngồi không xa bao nhiêu, vua suy nghĩ: “Ta sẽ đem Jivaka đi theo yết kiến bậc Chánh Đẳng Giác. Nhưng ta không có thể nói thẳng: Này bạn Jivaka, ta không muốn đi một mình. Hãy đưa ta đến bậc Đạo Sư. Ta hãy dùng phương tiện tán thán đêm đẹp trời và sẽ nói: Hôm nay, chúng ta nên đến chiêm bái vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào có thể làm tâm chúng ta được an lạc? Nghe ta nói, các đại thần sẽ tán thán bậc Đạo Sư của mình. Và Jivaka sẽ tán thán bậc Chánh Đẳng Giác, và ta sẽ đem Jivaka theo và sẽ đi đến bậc Đạo Sư”.

Vì vậy, vua tán thán đêm ấy với năm câu kệ:

Thật là diễm lành thay,

Đêm rằm sáng trăng này!

Thật là diễm lệ thay,

Đêm rằm sáng trăng này!

Thật là quyến rũ thay,

Đêm rằm sáng trăng này!

Thật là thích thú thay,

Đêm rằm sáng trăng này!

Thật là khả ái thay,

Đêm rằm sáng trăng này!

Hôm nay chúng ta nên đến chiêm bái vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào để vị ấy làm tâm chúng ta được an lạc?

Một đại thần tán thán Purāna Kassapa (Phủ-lan-na Ca-diếp), một đại thần tán thán Makkhali Gosala (Mạc-già-lê Cù-xá-lợi), một đại thần tán thán Ajita Kesakambala (A-kỳ-đa Kỳ-xá-khâm-bà-la), một đại thần tán thán Kakudha Kaccāyana (Bà-phu-đà Ca-chiên-diên), một đại thần tán thán Sanjaya Belatthiputta (Tán-nhã-di Tỳ-la-lê-phát), một đại thần tán thán Nigantha Nataputta (Ni-kiền-đà Nhã-đề-tử).

Vua nghe các đại thần ấy nhưng vẫn im lặng. Vua chờ đợi đại thần Jivaka nói. Nhưng Jivaka ngồi không xa, suy nghĩ: Không biết vua có chờ đợi mình nói hay không, nên Jivaka vẫn ngồi im lặng. Cuối cùng vua nói với đại thần Jivaka:

- Này Hiền khanh Jivaka, sao khanh không nói gì?

Khi ấy Jivaka từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay vái về hướng Thế Tôn và thưa:

- Thưa Thiên tử, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, nay đang trú ở rừng xoài của chúng thần với một ngàn ba trăm năm mươi Tỷ-kheo. Tiếng đồn tốt đẹp như vậy được truyền đi về Thế Tôn.

Sau khi nói lên chín đức tánh bắt đầu từ A-la-hán, Jivaka trình bày những tướng tốt v.v... từ khi sanh ra, uy lực của Thế Tôn đã vượt hẳn mọi dự đoán và mong đợi trước kia, rồi thưa:

- Thiên tử hãy đi đến chiêm bái Thế Tôn, nghe pháp và hỏi đạo.

Vua được toại ý liền nói:

- Nay bạn Jivaka, hãy cho thắng voi vào các cỗ xe.

Sau khi các cỗ xe được thắng xong, vua đi đến rừng xoài của Jivaka với uy nghi của một vị vua. Thấy Thế Tôn được vây quanh với chúng Tỷ-kheo, với hương hoa, vòng hoa, nhìn thấy chúng Tỷ-kheo ở mọi nơi không dao động như biển hoàn toàn vắng lặng, vua suy nghĩ: “Một hội chúng như vậy ta không bao giờ thấy”. Vua hoan hỷ với uy nghi ấy liền chấp tay vái chúng Tỷ-kheo, nói lên lời tán thán, đánh lễ Thế Tôn, ngồi xuống một bên, rồi hỏi về quả của Sa-môn hạnh. Thế Tôn chia làm hai phần tụng Kinh Quả của hạnh Sa-môn (Samanna-phala). Cuối bài kinh, vua hoan hỷ, xin Thế Tôn tha thứ lỗi lầm, từ chỗ ngồi đứng dậy, thân bên hữu hướng về Thế Tôn rồi đi ra. Khi vua vừa đi không bao lâu, bậc Đạo Sư nói với các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, vua này đã bị tổn thương. Nay các Tỷ-kheo, nếu vua ấy đã không vì tham vương quyền hại mạng vua cha, một đại vương trị vì đúng pháp, thì vua ấy ngay trên chỗ ngồi này đã khởi lên Pháp nhãn không bụi không dơ! Do nương tựa Đê-bà, theo kẻ bất thiện, nên vua đã không chứng quả Dự lưu.

Ngày hôm sau, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện tại Chánh pháp đường:

- Thưa các Hiền giả, nghe nói vua A-xà-thế theo phe kẻ bất thiện, nương tựa Đê-bà-đạt-đa theo ác giới, làm ác pháp, đã tự mình giết cha, nên đã mất quả Dự lưu. Như vậy, vua bị Đê-bà-đạt-đa làm hại.

Trong lúc ấy, bậc Đạo Sư đi đến Chánh pháp đường hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp tại đây bàn câu chuyện gì?

Khi được biết vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, vua A-xà-thế không phải nay mới theo phe kẻ bất thiện và chịu thiệt hại lớn. Thuở xưa, vua cũng đã theo phe bất thiện và gặp đại nạn.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể lại câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Bà-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn giàu có. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài đi đến Takkasilà học tất cả các nghề và trở thành một Sư trưởng có danh nhiều phương dạy nghề cho năm trăm thanh niên, trong đó có một người tên là Sanjiva.

Bồ-tát dạy cho thanh niên ấy bùa chú làm các vật chết sống dậy nhưng không dạy bùa chú chế ngự lại.

Một hôm vì kiêu mạn về năng lực của mình, anh ta đi cùng với các thanh niên vào rừng lượm củi, thấy một con cọp chết, liền nói với họ:

- Thưa các Hiền hữu, tôi sẽ làm cho con cọp chết này sống lại.

Các thanh niên ấy nói:

- Bạn không thể làm được.

- Các bạn cứ nhìn, tôi sẽ làm cho nó đứng dậy.

Nghe vậy xong, các thanh niên ấy liền leo lên trên cây. Sanjiva đọc bùa chú, lấy mảnh sành đánh cọp.

Con cọp vàng đứng dậy, nhanh như chớp xông tới, cắn vào cổ Sanjiva và hủy diệt mạng sống của anh ta và rồi rơi xuống tại chỗ ấy. Sanjiva cũng rơi xuống, và cả hai đều nằm chết tại chỗ. Các thanh niên lượm củi xong, đi về và trình Sư trưởng câu chuyện ấy. Ngài gọi các thanh niên và nói:

- Nay các con thân, do thân cận với kẻ bất thiện, do kính trọng những kẻ không xứng đáng, nên nó phải gặp đại nạn như vậy.

Rồi ngài đọc bài kệ này:

Ai theo kẻ bất thiện,

Thân cận kẻ bất thiện,

Sẽ bị nó giết chết,

Như cọp giết Ji-va.

Bồ-tát thuyết pháp cho các thanh niên với bài kệ này và suốt đời làm cái công đức như Bồ thí v.v... rồi đi

theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, thanh niên làm sống dậy con cạp chết là vua A-xà-thế, còn vị Sư trưởng có danh nhiều phương là Ta vậy.

-ooOoo-